

# MỘT SỐ KINH NGHIỆM HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG TRONG TIẾN TRÌNH ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN, KIẾN QUỐC (1930-1954)

GS, TS TRỊNH NHU\*

T rải qua gần một phần tư thế kỷ (1930-1954), ĐCS Việt Nam lãnh đạo nhân dân Việt Nam tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc (CMGPDT), làm nên *thắng lợi Cách mạng tháng Tám 1945, thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa*, mở đầu kỷ nguyên độc lập, tự do, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân tiến tới CNXH; *chiến thắng cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp*. Hai kỳ tích rạng rỡ đó làm thay đổi vận mệnh của dân tộc và đời sống của đồng bào, tạo lập cho Đảng, cho dân tộc nhiều xung lực để vươn tới những thắng lợi và thành tựu mới của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Từ lịch sử hoạt động của Đảng (1930-1954), có thể đúc kết một số kinh nghiệm sau đây:

**1. Độc lập, tự chủ hoạch định đường lối cách mạng giải phóng dân tộc và kháng chiến, kiến quốc trên cơ sở vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh và chân lý cứu nước truyền thống của dân tộc**

Những luận điểm của Nguyễn Ái Quốc về CMGPDT và phát triển đất nước theo quỹ đạo cách mạng vô sản được hình thành trong thập niên 20 thế

kỷ XX. Bước ngoặt đó diễn ra từ khi Người tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin mà chủ yếu là những thành tố cốt lõi nhất: giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp vô sản và nhân dân lao động, phương pháp tư duy biện chứng duy vật. Dưới ánh sáng lý luận Mác - Lênin, năng lực sáng tạo lý luận cách mạng và hoạt động thực tiễn của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc phát triển đột biến tới độ chín muồi để xác lập hệ thống luận điểm cách mạng giải phóng các dân tộc bị áp bức và CMGPDT Việt Nam. *Bản án chế độ thực dân Pháp, Đường cách mệnh* là những tác phẩm tiêu biểu trình bày các luận điểm đó. Tiếp theo là *Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng* và *Chương trình tóm tắt của Đảng*, ba văn kiện này hợp thành Cương lĩnh đầu tiên của Đảng, bao hàm những thành tố cơ bản nhất về cách mạng, con đường cách mạng giải phóng và phát triển của dân tộc Việt Nam, những vấn đề chiến lược, sách lược cách mạng của Đảng, phản ánh đậm nét sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, nâng cao giá trị truyền thống cổ kết cộng đồng dân tộc Việt Nam. Cương lĩnh đã xử lý đúng đắn, hài hoà mối quan hệ dân tộc - giai cấp, đấu tranh giai cấp và liên minh giai cấp, quốc gia - quốc tế, vừa chứa đựng

\* Học viện CTQG Hồ Chí Minh.



những nét phổ biến của cách mạng thuộc địa, vừa in đậm những đặc điểm Việt Nam, song không dễ nhận biết nếu thiếu phương pháp phân tích, đánh giá khoa học, cụ thể tình hình mọi mặt của xã hội Việt Nam và những truyền thống quý báu của dân tộc này.

Những sáng tạo lý luận cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc vượt trước trình độ lý luận CMGPĐT của nhiều lãnh tụ ĐCS Đông Dương và QTCS lúc bấy giờ. Do vậy, tư tưởng đó của Người phải trải qua kiểm nghiệm thực tiễn nhiều năm mới được nhận thức đúng đắn và trở thành nền tảng của đường lối CMGPĐT của Đảng kể từ Hội nghị BCH TƯ Đảng tháng 11-1939. Đó chính là cội nguồn quan trọng nhất về lý luận để Đảng xác định đường lối và phương pháp cách mạng trong tiến trình lãnh đạo công cuộc đấu tranh giành chính quyền, kháng chiến và kiến quốc.

Một nguồn mạch tư duy góp phần xây dựng đường lối và phương pháp cách mạng là những tri thức về chính trị, quân sự của dân tộc ta được sáng tạo trong lịch sử dựng nước và giữ nước. Khởi dậy, phát triển tinh thần yêu nước, đoàn kết, hy sinh của đồng bào cả nước chống ngoại xâm, lấy nhân nghĩa (chính nghĩa) để thắng kẻ thù cướp nước tàn bạo; các kế sách tùy thời, tạo thế, lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều; khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc... đều được Đảng kế thừa và phát huy.

Tích hợp những thành tố lý luận cách mạng vô sản và những chân lý lịch sử của dân tộc, đường lối và phương pháp CMGPĐT của Đảng nhanh chóng thức tỉnh, dẫn đường cho phong trào đấu tranh của quần chúng đi tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 và kháng chiến, kiến quốc.

## **2. Lấy dân làm gốc để xây dựng lực lượng cách mạng và thực hiện các nhiệm vụ cách mạng**

Một luận điểm quan trọng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc được đưa vào bài giảng của Người tại lớp huấn luyện lý luận cách mạng cho các chiến sỹ cộng sản đầu tiên tại Quảng Châu (Trung Quốc) là sức mạnh

vô địch của quần chúng giác ngộ lý tưởng cách mạng, đứng lên đấu tranh giành tự do, độc lập: “Dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại”<sup>1</sup>, song muốn biến niềm tin ấy thành hiện thực, người lãnh đạo phải: làm cho dân giác ngộ, phải giảng giải lý luận cách mạng cho dân hiểu, phải bày sách lược cho dân, và Đảng cách mạng phải biết tập hợp sức mạnh của dân. Nguyễn Ái Quốc coi đó là cách làm hữu hiệu để cải tạo một xã hội cũ thành một xã hội mới, vốn là việc rất khó trở thành không khó.

Thu phục, tập hợp các giai cấp, tầng lớp xã hội có tinh thần yêu nước, cách mạng là một chủ trương lớn của ĐCS Việt Nam được thể hiện rõ trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng. Khi uôn năn sai lầm “tả” khuynh trong cao trào 1930-1931, Thường vụ Trung ương Đảng nêu ra những quan điểm và chủ trương đúng đắn về công tác vận động, tổ chức lực lượng rộng rãi các tầng lớp nhân dân. *Chỉ thị của Trung ương Thường vụ về vấn đề thành lập Hội “phản đế đồng minh”*, ngày 18-11-1930, chỉ rõ: công, nông là hai động lực của cách mạng phản đế và phản phong còn mặt khác nữa là “giai cấp vô sản lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương mà không tổ chức được toàn dân lại thành một lực lượng thật đông, thật kín thì cuộc cách mạng cũng khó thành công (rộng là toàn dân cùng đứng trong một mặt trận chống đế quốc và tị phong kiến làm tay sai phản động hèn hạ; kín là đặt đế công nông trong bức thành dân tộc phản đế bao la)”<sup>2</sup>. Các phương pháp tập hợp toàn dân trong Hội phản đế đồng minh cũng được hướng dẫn thực hiện.

Chỉ thị trên là văn kiện sớm nhất của Trung ương Đảng quán triệt tư tưởng Nguyễn Ái Quốc về sức mạnh vô địch của toàn dân mà Đảng cần phát huy bằng hình thức tổ chức thích hợp với điều kiện cụ thể Việt Nam. Song, ở thời điểm này, điều đó chưa được quán triệt. Trải qua nhiều bước tìm tòi, nghiên cứu lý luận và thực tiễn cách mạng Việt Nam, đến tháng 11-



1939 và tiếp đó, 5-1941, Trung ương Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc mới lần lượt đưa ra các quyết định: "...cuộc cách mạng Đông Dương hiện tại...chỉ phải giải quyết một vấn đề cần kíp "dân tộc giải phóng"<sup>3</sup> và nhiệm vụ đánh Pháp, đuổi Nhật không phải riêng của công, nông mà là nhiệm vụ chung của toàn thể nhân dân. Đến đây, quan điểm dựa vào sức mạnh của toàn thể nhân dân trong cộng đồng dân tộc làm nhiệm vụ giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do được thực thi trọn vẹn. Lực lượng giai cấp, dân tộc được tập hợp và phát huy sức mạnh trong các đoàn thể cứu quốc, trong Mặt trận Việt Minh, tạo dựng an toàn khu, chiến khu để vừa bảo vệ Đảng, vừa tổ chức, phát triển các đơn vị vũ trang và đội quân chính trị. Đó chính là nguồn lực thực thi chủ trương khởi nghĩa từng phần, tiến tới tổng khởi nghĩa do Trung ương Đảng phát động và thực hiện trọn vẹn *Thư kêu gọi tổng khởi nghĩa* của lãnh tụ Hồ Chí Minh: "Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta"<sup>4</sup>.

Khi xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, thiết lập chính quyền nhà nước, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện chủ trương đã xác định tháng 5-1941: "sau lúc đánh đuổi được Pháp - Nhật sẽ thành lập một nước Việt Nam dân chủ mới theo tinh thần dân chủ. Chính quyền cách mạng của nước dân chủ mới ấy không phải thuộc quyền riêng của một giai cấp nào mà là của chung cả toàn thể dân tộc"<sup>5</sup>. Quan điểm đó mang đậm tinh thần dân chủ và đại đoàn kết dân tộc được Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh phát triển và cụ thể hoá bằng nguyên tắc xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân, Chính phủ là công bộc của dân; dân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ kháng chiến, kiến quốc. Đồng thời, Trung ương Đảng, Chính phủ cũng ban hành nhiều chủ trương, chính sách thực hiện quyền dân chủ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, tổ chức Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, thành

lập Chính phủ hợp hiến, hợp pháp, được nhân dân tôn trọng và ủng hộ.

Trong thời kỳ kháng chiến và kiến quốc, trước nhiều khó khăn khắc nghiệt do đế quốc Pháp và nhiều thế lực phản động gây ra, sức mạnh của toàn dân càng bộc lộ ở cấp độ cao trong công cuộc xây dựng, bảo vệ chế độ mới, đóng góp sức người, sức của để tổ chức, phát triển lực lượng vũ trang, không ngừng nâng cao tiềm lực hậu phương, đáp ứng kịp thời yêu cầu ngày càng cao của tiền tuyến; tiến hành đấu tranh chính trị, quân sự tại vùng bị địch chiếm. Tất cả hợp thành mẫu hình đặc sắc của cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện, đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược.

Sở dĩ sức mạnh của toàn dân ngày càng gia tăng, tạo nên xu thế càng đánh, càng mạnh của cuộc kháng chiến là do chủ trương của Đảng, vừa huy động, vừa bồi dưỡng sức dân bằng cách thực hiện các chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế sản xuất, kinh doanh; tiến hành giảm tô, giảm tức, giải quyết một phần quan trọng yêu cầu ruộng đất cho nông dân; nâng cao dân trí... Những thành quả đạt được là: "thù tiêu xong một phần nạn mù chữ, nạn hút thuốc phiện, cờ bạc và các hủ tục khác, thắng nạn đói"<sup>6</sup>. Các hình thức và biện pháp đại đoàn kết toàn dân không hề bị coi nhẹ, mà được mở rộng hơn với sự thành lập Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam tức Hội Liên Việt (tháng 5-1946), thu hút thêm các đảng phái yêu nước và đồng bào yêu nước không đảng phái, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, sắc tộc, xu hướng chính trị còn đứng ngoài Việt Minh để đấu tranh và xây dựng nước Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ, phú cường. Nêu bật ý nghĩa của chủ trương thành lập Hội Liên Việt, Tổng bí thư Trường - Chinh viết: "Lúc này bí quyết của sự thành công là ở chỗ tinh thần đoàn kết. Cuộc đại đoàn kết ngày nay sẽ mang lại sự tự do chắc chắn và có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của các thế hệ trẻ Việt Nam sau này"<sup>7</sup>. Có thể hiểu rằng vào giữa năm 1946, trong bối cảnh



thực dân Pháp đang ráo riết xúc tiến chuẩn bị thực hiện dã tâm đánh chiếm toàn bộ nước ta, Đảng thực hiện chủ trương tăng cường đoàn kết toàn dân tộc là một hoạt động mang tầm chiến lược, nâng cao thực lực kháng chiến để bước vào cuộc kháng chiến toàn quốc. Khối đại đoàn kết dân tộc càng thêm bền chặt khi thống nhất Việt Minh, Liên Việt thành Mặt trận Liên - Việt. Phong trào thi đua ái quốc, một phương pháp tổ chức toàn dân hoạt động do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động và trở thành một chủ trương của Đảng nhanh chóng được mọi tầng lớp nhân dân hưởng ứng sâu rộng và xuất hiện nhiều tấm gương sáng, nhiều kinh nghiệm hay của tập thể, cá nhân, ở tiền tuyến, hậu phương, tiếp thêm sức mạnh mới cho cuộc kháng chiến, kiến quốc.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945, của kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân là sự kiểm nghiệm khách quan chân lý của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “chỉ đoàn kết trong Đảng, cách mạng cũng không thành công được, còn *phải đoàn kết nhân dân cả nước*... Nếu không có nhân dân giúp sức, thì Đảng không làm được việc gì hết”<sup>8</sup>.

### 3. *Tim tòi, sử dụng phương pháp cách mạng đạt hiệu quả cao*

Cùng với việc xác định đường lối cách mạng trên hai chặng đường đấu tranh giành chính quyền và tiến hành cuộc kháng chiến chống đế quốc Pháp xâm lược, DCS Việt Nam rất coi trọng nghiên cứu, xác lập phương pháp cách mạng.

Chống chế độ thuộc địa của thực dân Pháp, tất cả các phong trào yêu nước, giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, kể cả phong trào dân chủ yêu cầu cải cách, đều bị đàn áp khốc liệt. Điều đó phản ánh thủ đoạn thống trị của chủ nghĩa thực dân hoàn toàn dựa vào bạo lực, như Anbe Xarô (Anbert Sarraut) Bộ trưởng thuộc địa, Toàn quyền Đông Dương đã thú nhận: Công cuộc thực dân không phải là công cuộc khai hoá. Nó là một hành động bạo lực,

có liên quan đến bạo lực. Trong điều kiện ấy, sự nghiệp giải phóng dân tộc tất yếu phải tiến hành bằng con đường bạo lực, được thực hiện với sức mạnh tổng hợp do kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân. Hình thức đấu tranh giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám 1945, từ khởi nghĩa từng phần đến tổng khởi nghĩa đã diễn ra như vậy.

Từ phương hướng đó, nhiều Đảng bộ và nhân dân các địa phương đã sáng tạo khi xử lý các tình huống thực tiễn mới nảy sinh sau lúc Chính phủ Nhật chấp nhận đầu hàng Đồng minh. Năm bắt được khí thế mạnh mẽ của nhân dân Hà Nội quyết nổi dậy giành chính quyền và thái độ không can thiệp của quân đội Nhật vào cuộc mít tinh và biểu tình ngày 17-8-1945 của quần chúng cách mạng, Xứ uỷ Bắc Kỳ và Thành uỷ Hà Nội quyết định khởi nghĩa và sử dụng biện pháp vận động thuyết phục quân đội Nhật không ngăn cản nhân dân Việt Nam giành chính quyền. Sáng kiến đó đưa lại kết quả rực rỡ không chỉ cho khởi nghĩa của Hà Nội, mà còn mở ra một phương pháp đạt hiệu quả cao cho Tổng khởi nghĩa toàn quốc, hạn chế tới mức thấp nhất hy sinh của lực lượng cách mạng và phản ứng của đối phương. Sự kiện đó càng khẳng định giá trị to lớn của phương pháp cách mạng trong Tổng khởi nghĩa.

Nhân dân Việt Nam vừa giành được độc lập, tự do, đế quốc Pháp đã quay trở lại xâm lược. Họ từ chối thiện chí hoà bình và sự nhân nhượng tối đa của Chính phủ Việt Nam. Không có con đường nào khác trước cuồng vọng thực dân của Pháp, nhân dân Việt Nam phải phản công bằng cách mạng bạo lực được gọi là chiến tranh toàn dân, toàn diện.

Từ quyết định quan trọng trên đến việc sử dụng các phương pháp đấu tranh cụ thể đánh bại các mưu đồ, thủ đoạn chiến tranh của đối phương, còn do bản lĩnh, trí tuệ kiên cường, sáng tạo của các cấp bộ Đảng, các cơ quan chỉ đạo, điều hành cuộc kháng chiến và của nhân dân ta, mới có thể đưa cuộc kháng



chiến từng bước phát triển, càng đánh, càng mạnh, để giành thắng lợi quyết định, buộc Chính phủ Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ chấm dứt chiến tranh, tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia.

Bằng phương pháp phân tích, đánh giá khoa học, toàn diện, biện chứng, lực lượng so sánh giữa ta và đối phương, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ những điểm mạnh và yếu cơ bản của đế quốc Pháp về chính trị, quân sự, kinh tế trong cuộc chiến tranh xâm lược của họ; những ưu thế cần phát huy, những hạn chế cần khắc phục của quân, dân ta trong tiến trình thực hiện mục tiêu đánh bại mọi mưu đồ xâm lược của địch. Đó là cơ sở quan trọng để xác định các phương pháp đấu tranh của quân, dân ta.

Trước hết và thường xuyên Đảng rất coi trọng yếu tố cơ bản dẫn tới sự sáng tạo phương pháp đấu tranh đạt hiệu quả cao nhất là tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh giữ nước do nhân dân ta tiến hành; tinh thần yêu nước, quật cường và sự đoàn kết nhất trí của đồng bào cả nước; ý thức giác ngộ về quyền làm chủ của nhân dân đang được thực hiện trong chế độ dân chủ và quyết không để kẻ xâm lược tước bỏ; tinh thần thi đua yêu nước của đồng bào và lực lượng vũ trang tại tiền tuyến và hậu phương.

Song hành với sự phát triển tư duy lý luận chính trị và chiến tranh cách mạng toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính của Đảng và đúc kết kinh nghiệm từ thắng lợi và khuyết điểm của ta, các phương pháp đấu tranh ngày càng phong phú và hoàn hảo hơn. Ngay từ lúc mở đầu cuộc kháng chiến, các phương pháp tác chiến kết hợp với đấu tranh ngoại giao, ta đã kim chế sự lấn chiếm, mở rộng chiến tranh của đối phương và tiêu hao lực lượng của địch, khiến địch không thể thực hiện chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh. Địch càng gia tăng cường độ chiến tranh bằng thủ đoạn “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”, “dùng người Việt đánh

người Việt”, ta càng nâng cao tiến độ xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, phát triển kinh tế, văn hoá, củng cố Nhà nước dân chủ nhân dân và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, tăng cường quan hệ quốc tế, phá thế bị bao vây... làm thất bại mưu đồ chiến lược của đối phương. Đồng thời, trên từng lĩnh vực đấu tranh, nhất là quân sự, phương pháp cách mạng và nghệ thuật quân sự của ta trong các chiến dịch phản công và tiến công địch ngày càng sáng tạo thêm nhiều phương sách mới, khoét sâu mặt yếu, hạn chế mặt mạnh của đối phương, phát huy thế mạnh của ta để chiến thắng thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ.

#### ***4. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sự ủng hộ, giúp đỡ của các phong trào cách mạng thế giới***

Con đường cách mạng Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc và Đảng ta xác định đặt trong quỹ đạo cách mạng vô sản đã mở ra một hướng phát triển mới sức mạnh của cách mạng Việt Nam. Mấu chốt của nó là mối kết hợp sức mạnh dân tộc với sự ủng hộ, giúp đỡ của phong trào cách mạng thế giới. Chính Nguyễn Ái Quốc đã sớm đề xuất nhiều luận điểm đúng đắn, sắc sảo về mối quan hệ đó và trở thành chủ trương nhất quán chi phối hoạt động của Đảng trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền và xây dựng Nhà nước cộng hòa dân chủ, tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Những phát hiện quan trọng, mới mẻ của Nguyễn Ái Quốc về vai trò động lực của chủ nghĩa dân tộc chân chính đưa tới sự bùng nổ của nhiều phong trào yêu nước chống xâm lược và ĐCS phải giương cao ngọn cờ dân tộc chân chính trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc đã từng bước gạt bỏ tư tưởng “tả” khuynh; đặt cơ sở xây dựng và phát triển Mặt trận dân tộc thống nhất và khơi dậy, phát huy mọi nguồn lực của cộng đồng dân tộc Việt Nam trong tiến trình thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng của dân tộc mình và đóng góp tích cực vào sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.



Các Cương lĩnh của Đảng ban hành năm 1930 và năm 1951 đều thể hiện nhất quán chủ trương kết hợp sức mạnh dân tộc với sự ủng hộ, giúp đỡ của các phong trào cách mạng thế giới theo hướng ngày càng mở rộng phạm vi và nâng cao hiệu quả của nó phù hợp với đặc điểm của tình hình quốc tế và yêu cầu của cách mạng Việt Nam. *Sách lược vắn tắt của Đảng* vạch rõ nhiệm vụ của Đảng là phải tiến hành đồng thời công tác tuyên truyền giáo dục nhân dân ta đấu tranh giành độc lập và việc tiến hành xây dựng mối quan hệ với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản thế giới, nhất là giai cấp vô sản Pháp. Sau đó, *Luận cương chính trị của Đảng cộng sản Đông Dương* còn nhấn mạnh thêm mối liên lạc mật thiết với các ĐCS Pháp, Trung Quốc và Ấn Độ.

Trong điều kiện cách mạng Việt Nam đã giành được chính quyền về tay nhân dân, tiến hành kháng chiến, kiến quốc, *Chính cương Đảng lao động Việt Nam* xác định rõ quan hệ khăng khít, thuận chiều giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới: “cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào giải phóng dân tộc, bảo vệ hòa bình và dân chủ trên thế giới. Trong khi giành tự do, độc lập cho mình, dân tộc Việt Nam bảo vệ hòa bình thế giới và làm cho chế độ dân chủ phát triển ở Đông Nam Á”. Triển vọng thắng lợi của cách mạng Việt Nam do hai yếu tố: “Nhờ những thắng lợi của phe dân chủ trên thế giới, đặc biệt là sự thành công vĩ đại của nhân dân Trung Quốc, và do sự cố gắng của toàn thể dân tộc, cách mạng Việt Nam nhất định sẽ thành công”<sup>10</sup>.

Sức mạnh dân tộc Việt Nam trong thời đại mới là sự tổng hòa và phát triển những giá trị cơ bản của tinh thần yêu nước chân chính vốn chứa đựng tinh thần quốc tế; là khối đoàn kết cộng đồng giành độc lập tự do và bảo vệ thành quả cách mạng; là sức mạnh của toàn dân tộc được tổ chức và nhân lên trong tiến trình cách mạng.

Sức mạnh dân tộc kết hợp với sự ủng hộ, giúp đỡ về tinh thần, vật chất của phong trào cách mạng

giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào hòa bình, dân chủ thế giới do những hoạt động phong phú và sáng tạo của Đảng ta và nhân dân ta, nhằm gia tăng sức mạnh cách mạng Việt Nam. Đồng thời, Đảng ta và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh cũng hết sức chú trọng giáo dục cán bộ, nhân dân, quân đội Việt Nam tinh thần quốc tế trong sáng và thực hiện nghĩa vụ quốc tế theo phương châm: giúp bạn là tự giúp mình.

Thực hiện các chủ trương của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh và của Đảng, cách mạng Việt Nam, dân tộc Việt Nam đã thiết lập được mối quan hệ với các phong trào cách mạng, với QTCS và nhiều ĐCS, đảng cách mạng khác, với nhiều quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Chủ trương đó đem lại một nguồn lực mạnh mẽ góp phần đưa sự nghiệp đấu tranh giành chính quyền, kháng chiến và kiến quốc đi đến thắng lợi.

### **5. Giữ vững và tăng cường tính chất giai cấp, tính chất tiên phong và vai trò lãnh đạo của Đảng**

Dựa trên kết quả nghiên cứu lí luận và thực tiễn của công tác xây dựng Đảng, có thể đúc kết một số kinh nghiệm về giữ vững và tăng cường tính chất giai cấp, tính tiên phong và vai trò lãnh đạo của Đảng. Đó là những vấn đề quan trọng hàng đầu của công tác xây dựng Đảng.

Tính chất giai cấp và tính chất tiên phong của Đảng, ngay từ khi thành lập, đã được xác định rõ trong Cương lĩnh đầu tiên: “Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng”<sup>11</sup>. *Điều lệ Đảng cộng sản Đông Dương* do Đại hội lần thứ nhất của Đảng thông qua ghi rõ: “Đảng Cộng sản Đông Dương, đội tiên phong duy nhất của vô sản giai cấp, tranh đấu để thu phục đa số quần chúng vô sản, lãnh đạo nông dân lao động và tất cả tầng lớp quần chúng lao động khác, chỉ huy họ làm cách mạng phản đế và điền



địa... lập chính quyền Xô viết công nông binh, dựng dự bị điều kiện tranh đấu thực hiện vô sản chuyên chính, kiến thiết xã hội chủ nghĩa...”<sup>12</sup>

Qua tổng kết lý luận xây dựng Đảng và thành công của Đảng trên hai chặng đường lãnh đạo toàn dân tộc tiến hành thắng lợi cuộc Cách mạng tháng Tám, xây dựng Nhà nước cộng hòa dân chủ, chủ động, kiên cường chống thực dân Pháp xâm lược, nâng sức mạnh dân tộc lên một trình độ mới, đã kết tụ đầy đủ cơ sở cần thiết để Đại hội Đảng lần thứ II và Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra luận điểm mới: *Đảng lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam, của dân tộc Việt Nam*. Giá trị của luận điểm đó không hề làm suy giảm bản chất giai cấp công nhân của Đảng, mà bổ sung những thành tố mới, làm gia tăng sức mạnh và uy tín của Đảng. Đó cũng là hệ quả to lớn, bắt nguồn từ mục tiêu cách mạng và động lực đấu tranh của Đảng đã được khẳng định bằng hoạt động thực tiễn. Tất cả đều chứng tỏ “Đảng ta là một Đảng cách mạng, một Đảng vì dân, vì nước”<sup>13</sup>; “Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác”<sup>14</sup>. Lợi ích của dân tộc và lợi ích của Đảng, của đảng viên kết chặt và tác động tích cực với nhau như Chủ tịch Hồ Chí Minh lý giải: “Lợi ích của dân tộc, gồm có lợi ích của Đảng. Lợi ích của Đảng, gồm có lợi ích của đảng viên”<sup>15</sup>.

Trong thực tiễn cách mạng, đội ngũ chiến sỹ cộng sản đã giác ngộ sâu sắc trách nhiệm của mình là đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng đồng bào, thực hiện khẩu hiệu: *Việt Nam độc lập! Nước Việt Nam của người Việt Nam! Tổ quốc trên hết!* Biết bao tấm gương đấu tranh bất khuất của các chiến sỹ cộng sản vì độc lập dân tộc và hạnh phúc của đồng bào trở thành sợi dây bền chắc kết nối chặt chẽ quan hệ nhân dân, dân tộc với ĐCS Việt Nam đến mức các tầng lớp nhân dân và cộng đồng dân tộc coi ĐCS Việt Nam là Đảng của mình.

Nghiên cứu tiến trình xây dựng Đảng từ khi thành lập đến kết thúc kháng chiến chống thực dân Pháp, có thể thấy rõ những nhân tố đảm bảo cho Đảng giữ vững, tăng cường tính chất giai cấp công nhân, tính chất tiên phong và vai trò lãnh đạo của mình.

Trước hết, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đều bắt nguồn từ lý luận cách mạng khoa học và sáng tạo. Đứng trên lập trường của giai cấp công nhân về giải phóng dân tộc kết hợp với giải phóng xã hội, giải phóng con người trong quỹ đạo của thời đại mới; vận dụng quan điểm cách mạng triệt để và phương pháp biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác - Lênin mà phân tích, đánh giá điều kiện cụ thể của Việt Nam, Đảng mới xác lập được các luận điểm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, từng bước tiến lên CNXH. Dựa trên cơ sở lý luận đó, Đảng hoạch định chiến lược, sách lược và phương pháp tiến hành cách mạng dân tộc, dân chủ; thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất; khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính; xây dựng chế độ cộng hòa dân chủ và xây dựng Đảng...

Tấm gương sáng tạo lý luận cách mạng Việt Nam được thể hiện tập trung nhất ở lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh và Người đã đào tạo một đội ngũ học trò ưu tú, giữ vai trò chủ chốt trong cơ quan lãnh đạo của Đảng, thực hiện xuất sắc phương pháp vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin như lời phát biểu của Người tại Đại hội II của Đảng: “Tôi thấy các đồng chí lên phát biểu ý kiến nhắc đến chủ nghĩa Mác luôn. Cái đó rất đúng. Nhưng mà nhắc đến chủ nghĩa Mác, phải áp dụng chủ nghĩa Mác cho đúng. Cốt lõi là ở đây (TG nhấn mạnh). Chủ nghĩa Mác là gì? Là cộng sản. Mà cộng sản thì ai lãnh đạo? Giai cấp công nhân. Chủ nghĩa Mác nói như thế, cũng ví như nói “đói thì ăn cho no”, nhưng không nói “ở Việt Nam ăn bánh mì”, cũng không nói “ở châu Âu ăn cơm”. Chủ nghĩa



Mác bảo ăn sao cho no, nhưng không bảo ai cũng ăn như nhau, mà bảo trẻ con ăn sữa, người lớn ăn rau, nếu mà có thịt thì ăn bít tết nữa (vỗ tay). Chủ nghĩa Mác nói thế giới sẽ hóa ra cộng sản. Nhưng chủ nghĩa Mác không nói chỗ nào cũng lập xô viết, cũng lập chính quyền vô sản, *vi thế lúc áp dụng phải cho khéo* (TG nhấn mạnh)<sup>16</sup>

Những căn cứ sáng tạo lý luận đã trình bày trên cũng được sử dụng để phát hiện, sửa chữa những sai lầm "tả" khuynh và hữu khuynh mà Đảng ta đã mắc phải khi xác lập một số chủ trương, chính sách.

Lý luận và đường lối cách mạng của Đảng được tuyên truyền giáo dục sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân bằng nhiều phương pháp, làm cho họ giác ngộ, biết cách đấu tranh đúng đắn và phát huy năng lực của mình. Mặt khác, những sáng kiến của đảng viên và nhân dân cũng cung cấp cho Đảng những thông tin quý giá để Đảng xây dựng, bổ sung, hiệu chỉnh lý luận, đường lối cách mạng. Có thể coi hành động cách mạng của đảng viên và nhân dân ta trong tiến trình cách mạng, nhất là tại thời điểm quyết định như thời kỳ nổi dậy đồng loạt giành chính quyền, xiết chặt khối đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng và bảo vệ Nhà nước cộng hòa dân chủ, tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và dốc sức giành thắng lợi trong chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954 với đỉnh điểm là chiến dịch Điện Biên Phủ... đã thể hiện sinh động trình độ nhận thức của đảng viên và nhân dân ta về những vấn đề cốt lõi của lý luận và đường lối cách mạng của Đảng.

Tinh chất giai cấp, tinh tiên phong của Đảng và vai trò lãnh đạo của Đảng còn tùy thuộc ở chất lượng đội ngũ đảng viên và cán bộ Đảng. Chất lượng đảng viên được quyết định từ khâu kết nạp đúng tiêu chuẩn như Điều lệ Đảng quy định và sự rèn luyện của người đảng viên về phẩm chất, đạo đức cách mạng, nhận thức lý luận chính trị, đường lối, chính sách của Đảng và năng lực công tác. Đồng thời, công tác quản lý đảng viên chấp hành kỷ

luật Đảng, thực hiện Cương lĩnh, đường lối chính sách của Đảng và các nhiệm vụ công tác được giao cũng là một hoạt động của tổ chức Đảng tác động tới chất lượng đảng viên. Không vì chạy theo số lượng mà coi nhẹ tiêu chuẩn kết nạp đảng viên, đưa vào Đảng một số người không xứng đáng, kém giác ngộ về Đảng, thậm chí có cả những phần tử cơ hội, tay sai của địch như đã diễn ra khi thực hiện *Chi thi của Ban Thường vụ Trung ương về thi đua xây dựng Hội* ngày 1-6-1948. Song, mặt khác, công tác phát triển Đảng lại phạm phải khuyết điểm hẹp hòi, trong lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đang phát triển mạnh mẽ, nhiều quần chúng được thử thách, rèn luyện trong chiến đấu, công tác và lao động sản xuất nhưng lại tiến hành nhất loạt "đóng cửa Đảng" (năm 1950), không kết nạp nhiều quần chúng ưu tú, dù tiêu chuẩn đảng viên, trừ những trường hợp đặc biệt xuất sắc.

Đảng đã áp dụng nhiều biện pháp giáo dục, nâng cao trình độ lý luận, năng lực hoạt động và đạo đức cách mạng của đảng viên. Song, do nhiều khó khăn của Đảng trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp khiến "... việc học tập chủ nghĩa còn kém, cho nên tư tưởng của nhiều cán bộ và đảng viên chưa thuần thực, trình độ lý luận còn non nớt"<sup>17</sup>. Xét tổng thể, dù còn những hạn chế đó, nhưng nói chung, số đông đảng viên đều tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng, có ý chí chiến đấu kiên cường, gương mẫu trong công tác và lao động sản xuất, có tinh thần yêu nước nồng nàn và tinh thần quốc tế trong sáng.

Trong công tác quản lý đảng viên, không thể không chú trọng công tác kiểm tra việc chấp hành kỷ luật Đảng để giáo dục đảng viên và kịp thời xử lý ngăn chặn hành vi vi phạm kỷ luật Đảng. Đồng thời, cần cảnh giác, phát hiện tay sai của đối phương chui vào Đảng để phá hoại Đảng. Đảng ta đã từng chịu nhiều tổn thất do thủ đoạn đó của kẻ thù và



thực thi nhiều biện pháp bảo vệ Đảng. Đối với những người không còn đủ tiêu chuẩn đảng viên cũng cần đưa họ ra khỏi Đảng, như vậy Đảng mới thực sự trong sạch, vững mạnh.

Công tác cán bộ được Đảng xác định là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, quan hệ trực tiếp tới vai trò lãnh đạo của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “cán bộ là gốc của mọi công việc”, “công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”. Đã có nhiều văn kiện Đảng và tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập tới công tác cán bộ. Cuốn sách *Sửa đổi lối làm việc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tác phẩm nổi bật nhất, bao hàm những quan điểm lý luận và chính sách cán bộ, phương pháp rèn luyện cán bộ có giá trị khoa học sâu sắc, thiết thực, lâu dài cho các cấp bộ Đảng, cán bộ và đảng viên. Ở đây, xin nhấn mạnh thêm ý kiến của Người về công tác cán bộ khi xem xét vụ án tham ô của Trần Dụ Châu, Cục trưởng Cục quân nhu, tháng 11-1950: “nói về Trần Dụ Châu, một phần trách nhiệm là chúng ta phải chịu chung.

Chúng ta không có chính sách cán bộ đúng.

Chúng ta sinh trưởng trong một xã hội lạc hậu, nhiệm phong kiến, thực dân.

Xã hội cũ hám danh, hám lợi. Danh lợi dễ làm hư người. Danh lợi là tập quán. Bây giờ chúng ta *dùng cán bộ để cải tạo xã hội mà không có chính sách cải tạo cán bộ, đây là khuyết điểm* (TG nhấn mạnh).

Chính sách cán bộ như thế nào?

a. Lúc tìm người phải tìm cả tài cả đức. Chú trọng tư tưởng. Nếu cán bộ biết thương dân, tiếc của dân thì không xảy ra việc đáng tiếc.

b. Phải giáo dục, phải cải tạo cán bộ. Từ trước đến nay chưa cải tạo hoặc cải tạo rất ít.

Phải kiểm tra, kiểm tra của ta thiếu sót nhiều”<sup>18</sup>.

Xây dựng, kiện toàn hệ thống tổ chức của Đảng từ Trung ương đến chi bộ là một hoạt động có vai trò quyết định nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng. Sự vững mạnh của tổ chức các

cấp là điều kiện cốt yếu bảo đảm sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Đại hội Đảng và BCHTW, của toàn Đảng đối với hệ thống chính trị và toàn dân thực hiện nhiệm vụ cách mạng.

Trong quá trình hoạt động, các Đại hội Đảng và Trung ương Đảng đã tiến hành xây dựng, điều chỉnh hệ thống tổ chức Đảng phù hợp với điều kiện hoạt động bí mật, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, kháng chiến chống thực dân Pháp với hình thái chiến trường bị chia cắt, xây dựng lực lượng vũ trang.

Các cấp bộ Đảng: xứ, liên tỉnh và tỉnh, khu và liên khu, Đảng bộ quân đội... dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng đã phát huy vai trò chỉ đạo của mình trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn, gian khổ và hy sinh. Theo dõi hoạt động của các cấp bộ Đảng, Trung ương Đảng đã biểu dương, khích lệ nhiều thành tích và cũng phê bình, uốn nắn nhiều khuyết điểm của các Đảng bộ.

*Chú thích:*

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H. 1995, T.2, tr. 274.

2, 11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H. 1998, T.2, tr. 227, 4.

3, 5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, sdd, T.7, tr. 119, 114.

4. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H. 2000, T.3, tr. 554.

6, 8, 12, 13, 14, 15, 18, 19. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, sdd, T.5, tr. 696, 238, 113, 254, 250, 253, 269, 273.

7. Báo *Sự thật*, ngày 16-6-1946.

9, 10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H. 2001, T.12, tr. 431, 431.

16. Biên bản Đại hội II của Đảng, tài liệu lưu tại Cục lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

17. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H. 1995, T.6, tr.166.

18. *Biên bản Hội đồng Chính phủ*, Lưu tại Viện Lịch sử Đảng.